

# MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM TRONG CÔNG TÁC THÔNG TIN, PHỔ BIẾN KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG TRONG CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT VỪA VÀ NHỎ Ở VIỆT NAM

*PGS.TS. Lê Văn Trình - TS. Vũ Mạnh Hùng*  
Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

## **1. Một vài nét về công tác ATVSLĐ ở Việt Nam hiện nay**

### ***1.1. Tình hình chung***

Phát triển nền kinh tế nhiều thành phần là một chủ trương mang tính chiến lược của Đảng và Nhà nước ta nhằm phát huy mọi nguồn lực để phát triển lực lượng sản xuất. Nhờ có chính sách đúng đắn này mà sau hơn 15 năm đổi mới, nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng, làm nền tảng cho giai đoạn phát triển mới; nền kinh tế có mức tăng trưởng cao, liên tục, xã hội ổn định, đời sống của nhân dân được nâng cao rõ rệt. Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trong đó đa số là các cơ sở sản xuất vừa-nhỏ (CSSXV&N) và làng nghề ngày càng chiếm vị trí hết sức quan trọng trong nền kinh tế quốc dân với tỷ trọng GDP ngày càng cao. Theo thống kê chưa đầy đủ, hiện nay Việt Nam có khoảng 800.000 cơ sở sản xuất vừa và nhỏ hoạt động trong mọi lĩnh vực sản xuất và đóng góp hơn 50% GDP trong cả nước.

Một trong những đặc điểm nổi bật của CSSXV&N và làng nghề là vốn nhỏ, muốn quay vòng vốn nhanh, chủ yếu sản xuất vì lợi nhuận □ nên hầu hết công nghệ sản xuất (CNSX) ở đây đều lạc hậu hàng chục năm thậm chí hàng trăm năm so với trình độ CNSX của các nước có nền công nghiệp phát triển. Ngoại trừ một số CSSX nhập dây chuyền sản xuất từ nước ngoài trong thời gian gần đây, tuy công nghệ có tiến bộ hơn nhưng vẫn còn một khoảng cách nhất định so với trình độ hiện đại của thế giới.

Chính thiết bị, máy móc cũ, công nghệ lạc hậu là nguyên nhân chính dẫn đến ô nhiễm môi trường lao động (MTLĐ), ô nhiễm môi trường xung quanh, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người lao động (NLĐ) và còn là nguyên nhân dẫn đến tỷ lệ tai nạn lao động (TNLĐ) gia tăng.

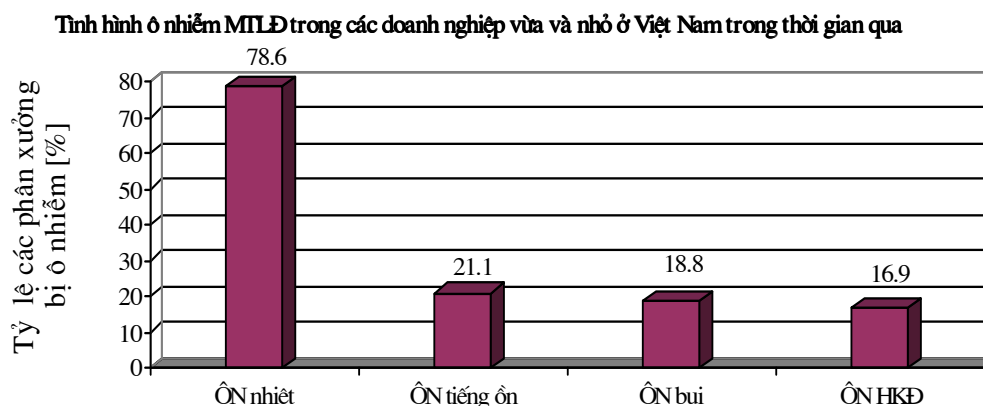
### ***1.2. Tình hình môi trường, sức khỏe và tai nạn lao động***

#### ***1.2.1. Môi trường***

Theo kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc tại trên 2000 CSSXV&N, TTCN và làng nghề trên toàn quốc với nhiều ngành sản xuất nhiều loại hình doanh nghiệp (quốc doanh, ngoài quốc doanh, liên doanh...) trong 7 năm vừa qua của Viện nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động — TLĐLĐVN cho thấy:

Trừ một số ít các cơ sở sản xuất (CSSX) có môi trường lao động ở mức hợp vệ sinh (có giá trị các yếu tố gây ô nhiễm nhỏ hơn hoặc bằng tiêu chuẩn cho phép), đa số đều bị ô nhiễm từ mức độ ô nhiễm nhẹ đến ô nhiễm rất nhiều.

**Biểu đồ 1**



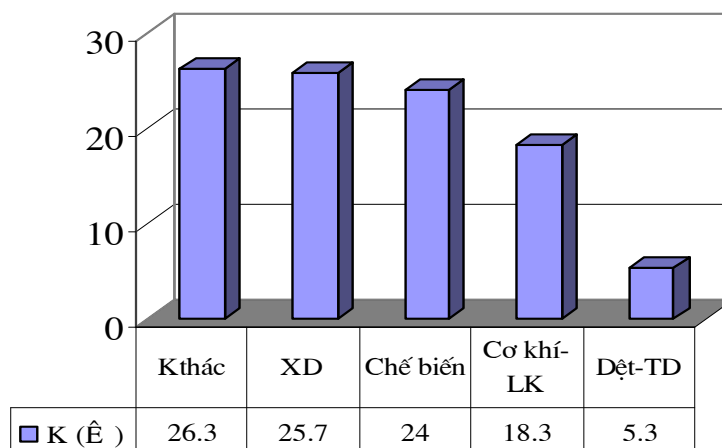
Biểu đồ 1 cho ta thấy ô nhiễm môi trường lao động trong các phân xưởng sản xuất còn chiếm một tỷ lệ khá cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở sản xuất vừa và nhỏ trong đó ô nhiễm nhiệt và tiếng ồn vẫn chiếm tỷ lệ cao nhất, các ngành sản xuất ô nhiễm nhất vẫn là các ngành sản xuất hóa chất, vật liệu xây dựng, dệt, khai khoáng...

**1.2.2. Tình hình tai nạn lao động**

Tại 2036 CSSX mà chúng tôi tiến hành điều tra khảo sát trong 7 năm qua, mặc dù chưa thật đầy đủ, nhưng cũng thống kê được đã xảy ra 4.869 vụ TNLĐ làm 5.128 người bị nạn, có 214 vụ TNLĐ chết người làm 229 người bị chết và 728 người bị thương nặng. Cao nhất là ở ngành khai thác đá và khoáng sản với tần suất TNLĐ là 26,3 $\hat{E}$ , sau đó tới ngành xây dựng (K=25,7 $\hat{E}$ ), chế biến thực phẩm-nông-lâm sản (K=24,0 $\hat{E}$ ), ngành cơ khí -luyện kim có K= 18,3 $\hat{E}$ , thấp nhất là ngành sản xuất dệt-may và hàng tiêu dùng (K=5,3 $\hat{E}$ ).

Tại các ngành khai thác than-khoáng sản và xây dựng TNLĐ chủ yếu là do ngã cao, nổ mìn, vật rơi, điện giật, sập hầm; các ngành còn lại tỷ lệ TNLĐ do điện giật gây ra là cao hơn cả. (Xem biểu đồ 2)

**Biểu đồ 2 : Tần suất TNLĐ tính theo ngành**



**1.2.3. Tình hình sức khỏe và bệnh tật**

Thực chất cho đến nay chưa thể thống kê được hết các số liệu về sức khỏe và BNN trong khu vực sản xuất vừa, nhỏ và sản xuất nông nghiệp do trong những năm gần đây do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế sản xuất ngoài quốc doanh, đặc biệt trong khu vực tư nhân và sản xuất nông nghiệp mà các CSSX nhỏ tăng lên rất nhiều. Bên cạnh các tín hiệu đáng mừng về sự phát triển kinh tế - xã hội, là những âu lo về mặt quản lý, trong đó có công tác quản lý lao động, quản lý MTLD và chăm sóc sức khỏe NLD.

Dưới đây, chúng tôi xin trình bày một số số liệu thống kê được qua nghiên cứu cắt ngang về tình hình sức khỏe và BNN của NLD tại các cơ sở khảo sát. Qua đó, chúng ta có thể thấy được phần nào bức tranh về MTLD và chăm sóc sức khỏe NLD trong khu vực này.

Theo kết quả điều tra khảo sát, bệnh thường gặp và bệnh có tỷ lệ cao nhất ở NLD là các bệnh có liên quan nhiều đến ô nhiễm môi trường như: viêm mũi, viêm xoang, viêm phế quản, viêm phổi (40,26%). Tiếp đó là các bệnh không chỉ liên quan đến MT mà còn cả ĐKLV, tư thế và cường độ nhịp điệu lao động do NLD chủ yếu chuyển từ lao động nông nghiệp và lao động giản đơn sang nên chưa thích nghi được với các dây chuyền công nghệ mới trong giai đoạn CNH, HĐH hiện nay như các bệnh về cơ, xương, khớp (12,86%), ngoài ra còn một số bệnh khác như các bệnh đường tiêu hoá (14,35%) và các bệnh mắt, ngoài da, phụ khoa... (Xem bảng 1).

**Bảng 1. Tình hình bệnh tật liên quan đến nghề nghiệp**  
(qua điều tra 338.512 NLD trong 7 năm 1997-2003)

Tỷ lệ %

1.	Số người nghỉ ốm trên 1 ngày	17,34
2.	Các bệnh viêm nhiễm đường hô hấp (mũi, họng, phế quản, phổi)	40,26
3.	Các bệnh cơ xương, khớp	12,86
4.	Các bệnh ỉa chảy, đường ruột và dạ dày	14,35
5.	Các bệnh về mắt	11,55
6.	Bệnh phụ khoa ( <i>trên tổng số nữ</i> )	19,28
7.	Bệnh về da	8,34
8.	Các bệnh liên quan đến thần kinh, tim mạch	6,34
9.	Số bị BNN	0,86

Qua bảng 1 chúng ta nhận thấy, trong số 338.512 người được khám sức khỏe định kỳ tại các CSSX điều tra khảo sát, có 2.911 người mắc BNN (0,86%) với tỷ lệ bệnh BP-Si cao nhất (50,70%), tiếp theo là bệnh đái tháo đường 31,85%, số còn lại là các bệnh chủ yếu như sạm da nghề nghiệp, nhiễm độc do hoá chất trừ sâu nghề nghiệp, nhiễm độc chì, viêm phế quản mạn tính nghề nghiệp...

### 1.3. Nhận xét chung

- Bên cạnh mức độ phát triển nhanh, mạnh của các CSSXV&N và làng nghề, đóng góp đáng kể vào sự phát triển chung của nền kinh tế nước ta, thì do trình độ công nghệ còn lạc hậu, thiếu kinh phí đầu tư cho công tác ATVSLE nên ở hầu hết các ngành sản xuất qui mô vừa-nhỏ môi trường và điều kiện làm việc còn xấu vừa ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động vừa ảnh hưởng đến môi trường xung quanh do các yếu tố khí thải, nước, chất thải rắn.

- Môi trường và điều kiện làm việc xấu do sản xuất gây ra đã ảnh hưởng đáng kể đến sức khỏe NLD. Các bệnh đường hô hấp, ngoài da, tim mạch, tai-mũi-họng, thần kinh, xương khớp tăng cao, các bệnh nghề nghiệp phát triển ảnh hưởng tới sức lao động, giảm năng suất lao động, tăng chi phí sản xuất, hạn chế sự phát triển và sức cạnh tranh của DN. Đồng thời, tỷ lệ TNLD ngày càng gia tăng đã gây ra gánh nặng cho gia đình các nạn nhân nói riêng và xã hội nói chung.

- Các tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật đảm bảo AT, VSLĐ chưa được xây dựng đầy đủ, thiếu đồng bộ hoặc có đầy đủ nhưng không thực hiện.

- Công tác tuyên truyền huấn luyện và nâng cao nhận thức cho NLĐ, NSDLĐ, các cán bộ quản lý và cộng đồng còn yếu và chưa được coi trọng.

## **2. Công tác thông tin phổ biến kiến thức**

### **2.1. Những vấn đề chung**

Ngay từ những năm 70 của thế kỷ trước, được Liên Xô (cũ) và các nước Đông Âu giúp đỡ và đào tạo TLĐLĐVN có tiềm lực mạnh về Bảo hộ lao động và Bảo vệ môi trường, kể cả đội ngũ cán bộ, viên chức, kể cả về trang thiết bị cũng như tiềm lực thông tin. Cũng xuất phát từ đặc điểm này mà Nhà nước ta đã giao nhiều trọng trách về BHLĐ và BVMT cho TLĐLĐVN trực tiếp quản lý, chủ trì hoặc phối hợp tổ chức thực hiện. Nhờ vậy, các mặt hoạt động về BHLĐ và BVMT, trong đó có hoạt động thông tin, phổ biến kiến thức nói chung cũng như truyền thống, phổ biến thông tin về tác động của môi trường tới sức khoẻ đã có truyền thống, nề nếp và có nghiệp vụ từ những thập kỷ 60 cho tới nay.

Từ hàng chục năm nay, hầu hết các cơ quan trực thuộc TLĐLĐVN như: Viện nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động cùng 2 đơn vị trực thuộc Viện (Phân Viện BHLĐ ở thành phố Hồ Chí Minh, Phân Viện BHLĐ và Bảo vệ môi trường Miền Trung — Tây Nguyên); Trường Đại học Công đoàn; Các ban Pháp luật, Chính sách kinh tế và xã hội, Bảo hộ lao động, Ban Tuyên giáo, các cơ quan thông tin đại chúng (trong đó có Tạp chí hoạt động khoa học An toàn- Sức khoẻ và Môi trường lao động, Tạp chí BHLĐ); Hơn 80 Liên đoàn lao động ngành, địa phương với hàng ngàn cán bộ, công chức đã tham gia hoạt động liên tục và rất tích cực trong lĩnh vực thông tin, phổ biến kiến thức về BHLĐ cũng như hoạt động truyền thông, phổ biến thông tin về tác động của môi trường tới sức khoẻ. Đặc biệt là ngay từ khi mới thành lập (1971), Viện nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động và 2 đơn vị trực thuộc của Viện ở khu vực Miền Trung và Miền Nam đã thành lập các đơn vị thông tin tuyên truyền, huấn luyện về BHLĐ. Các đơn vị này đã hoạt động một cách bài bản với kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn, bề dày truyền thống và rất nhiệt tình, tích cực trong việc thông tin, phổ biến kiến thức về BHLĐ, truyền thông, phổ biến thông tin về tác động của môi trường tới sức khoẻ không chỉ trong hệ thống các cấp Công đoàn mà còn cho các địa phương và các CSSX trên cả nước, và đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

### **2.2. Tổ chức các lớp huấn luyện**

- Hàng năm, TLĐLĐVN đã tổ chức các lớp huấn luyện ATVSLĐ cho hàng ngàn NLĐ và ATVSV trên toàn quốc. Tại các lớp huấn luyện này, học viên được cung cấp các thông tin hữu ích, sinh động về thực trạng công tác ATVSLĐ và BVMT ở nước ta, các biện pháp về KHCN cũng như công tác quản lý, giám sát nhằm cải thiện MTLĐ tại các CSSX. Bên cạnh đó, học viên được thảo luận, trao đổi và đóng góp ý kiến của mình cũng như được giải đáp những thắc mắc về công tác ATVSLĐ và BVMT tại cơ sở của họ. Đặc biệt TLĐLĐVN đã mở các lớp huấn luyện cho các cán bộ công đoàn chuyên trách ở các CSSX, các địa phương và các ngành. Các cán bộ này có trách nhiệm huấn luyện tại chỗ lại cho các CSSX nhỏ-vừa, kể cả ở vùng sâu, vùng xa. Để giúp cho các lớp huấn luyện này, Viện BHLĐ đã cung cấp các giáo trình, tờ rơi các đĩa hình minh hoạ cho giảng viên và học viên.

- Là một triển lãm Bảo hộ lao động duy nhất ở Việt Nam, triển lãm Bảo hộ lao động của TLĐLĐVN tại số 1 Yết Kiêu thông qua các hình ảnh, mô hình trực quan thường xuyên mở cửa cho nhiều CSSX tổ chức tham quan học tập. Nhằm góp phần đưa công tác ATVSLĐ vào cuộc sống, triển lãm còn là nơi để sinh viên các trường đại học tham quan, tìm hiểu và học hỏi kiến thức BHLĐ, là một phần bắt buộc trong chương trình giảng dạy ở nhà trường. Ngoài ra, Viện BHLĐ còn xây dựng một triển lãm lưu động với các modul có thể tháo lắp nhằm phục vụ cho NLĐ ở các CSSX nhỏ ở vùng sâu, vùng xa.

- Viện nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động với đội ngũ gần 50 Phó giáo sư, Tiến sỹ khoa học, Tiến sỹ, Thạc sỹ và 160 kỹ sư, bác sĩ, cử nhân... với các chuyên môn liên quan tới ngành khoa học ATVSLĐ đã tham gia giảng dạy và đào tạo Kỹ sư, Thạc sỹ, Tiến sỹ cho 10 trường đại học trên toàn quốc (Trường ĐH Bách khoa, ĐH Xây dựng, Học Viện Quân Y, ĐH Y tế công cộng, ĐH Quốc gia, ĐH Công đoàn ...).

- Khoa Bảo hộ lao động của Đại học Công đoàn Hà Nội và Khoa Bảo hộ lao động và BVMT của Đại học Tôn Đức Thắng thành phố HCM mỗi năm đào tạo 150-180 Kỹ sư Bảo hộ lao động cho đất nước. Được trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản về công tác BHLĐ, những kỹ sư BHLĐ đã và đang là những người trực tiếp tham gia vào cải thiện điều kiện lao động và môi trường lao động tại các cơ sở.

### ***2.3. Công tác báo chí xuất bản***

- Tạp chí BHLĐ ra hàng tháng giới thiệu các vấn đề về lĩnh vực BHLĐ, truyền đạt chủ trương, chính sách, pháp luật, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước và TLĐLĐVN về BHLĐ; các thành tựu KHKT — BHLĐ ... Ngoài ra còn giới thiệu để đúc rút kinh nghiệm về các vụ TNLĐ, BNN, các vụ cháy nổ trong sản xuất, giải đáp thắc mắc và giới thiệu các văn bản, tiêu chuẩn quy định về ATVSLĐ và được phát hành đến tận cơ sở.

- Tạp chí hoạt động KHCN AT, SK và MTLĐ ra 2 tháng/kỳ, với mục tiêu đẩy nhanh quá trình ứng dụng các kết quả nghiên cứu KHCN về an toàn, sức khỏe và MTLĐ vào cuộc sống nhằm góp phần bảo vệ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của đất nước. Tạp chí vừa là công cụ tuyên truyền quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực an toàn, sức khỏe và MTLĐ vừa là diễn đàn để các nhà khoa học công bố, trao đổi những kết quả nghiên cứu khoa học và những vấn đề mới nảy sinh trong hoạt động thực tiễn về lĩnh vực này.

- Dựa trên mối quan hệ hợp tác quốc tế với các tổ chức ATVSLĐ trên thế giới, cứ 3 tháng Trung tâm thông tin tuyên truyền huấn luyện về BHLĐ - Viện nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động lại xuất bản 1 kỳ bản tin ATVSLĐ bằng 2 thứ tiếng: tiếng Việt nhằm giúp cho các nhà khoa học, các cán bộ công đoàn, cán bộ chuyên trách về bảo hộ lao động, bảo vệ môi trường... cập nhật các thông tin mới nhất trên thế giới về ATVSLĐ và BVMT; tiếng Anh: bao gồm các thông tin về hoạt động ATVSLĐ và BVMT của Việt Nam được gửi tới hơn 50 nước và lãnh thổ trên thế giới. Các hoạt động này đã đẩy mạnh thông tin hai chiều về ATVSLĐ&BVMT giữa Việt Nam và các nước khác nhằm tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, thúc đẩy quá trình hội nhập toàn diện của Việt Nam.

- Mỗi năm xuất bản 2-4 cuốn sách phổ biến khoa học kỹ thuật liên quan tới an toàn, vệ sinh lao động và BVMT cho các cán bộ quản lý, các chủ doanh nghiệp, cán bộ chuyên trách ATVSLĐ tại các CSSX và sinh viên đại học; xuất bản 3-5 tờ rơi phổ biến kiến thức cho NLĐ ở các lĩnh vực sản xuất, các vùng khác nhau.

- Xây dựng và duy trì đều đặn 10 năm nay 1 trang tin điện tử về ATVSLĐ & BVMT, thường xuyên cập nhật những thông tin mới và được các cán bộ chuyên trách trong hệ thống Công đoàn và mạng lưới ATVSV truy cập. Phối hợp với báo điện tử VOV.news định kỳ đưa các tin về hoạt động ATVSLĐ & BVMT.

#### **2.4. Công tác tuyên truyền**

- Hàng năm tổ chức 3-5 hội thảo về các vấn đề liên quan tại các vùng trên toàn quốc cho các cán bộ công đoàn, chuyên trách và mạng lưới an toàn vệ sinh viên. Do đặc trưng kinh tế-xã hội, sản xuất của mỗi vùng miền có khác nhau, nên công tác ATVSLĐ&BVMT cũng có những nội dung riêng biệt. Vì vậy, nội dung của các cuộc hội thảo tại các khu vực: miền Bắc, miền Trung hay Nam bộ đều có những sắc thái riêng phù hợp với đặc điểm các vùng, với điều kiện làm việc và với NLĐ tại nơi đó.

- Mỗi năm xây dựng 2 chương trình 20 phút để phổ biến kiến thức ATVSLĐ trên VTV2 (chương trình khoa học giáo dục). Việc kết hợp với truyền hình để tuyên truyền phổ biến kiến thức về ATVSLĐ&BVMT đã đem lại nhiều hiệu quả thiết thực. Với đối tượng phục vụ đa dạng, thông tin trực quan, hình ảnh sinh động, các chương trình trên trong thời gian qua đã trở nên gần gũi và kiến thức về ATVSLĐ&BVMT đã dần đi vào đời sống của người dân nói chung và nhân dân lao động nói riêng.

- Đưa các thông tin về ATVSLĐ lên các báo của hệ thống công đoàn như: Lao động, Người lao động của các tỉnh, thành phố.

### **3. Công tác nghiên cứu triển khai ứng dụng KHCN**

Đối với công tác ATVSLĐ&BVMT, các hoạt động nghiên cứu triển khai ứng dụng KHCN đóng một vai trò hết sức quan trọng không chỉ trong việc cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho NLĐ mà còn góp phần nâng cao nhận thức cho NLĐ và cho chủ doanh nghiệp. Các hoạt động nghiên cứu KHCN không chỉ tìm ra những nguyên nhân sâu xa, nguy cơ tiềm ẩn dẫn đến TNLĐ và BNN mà còn giúp tìm ra các giải pháp hữu hiệu để ngăn ngừa sớm, kịp thời các nguy cơ này. Từ khi thành lập đến nay, TLĐLĐVN mà trực tiếp là Viện nghiên cứu KHKT BHLĐ đã thực hiện và hoàn thành xuất sắc hơn 200 đề tài KHCN với 50 đề tài cấp Nhà nước về các vấn đề liên quan tới công tác ATVSLĐ và BVMT; từ các đề tài nghiên cứu đã chuyển giao ứng dụng phục vụ sản xuất hơn 600 công trình và gần 1000 sản phẩm liên quan tới công tác ATVSLĐ và BVMT.

Đồng thời thông qua các hoạt động nghiên cứu, các sản phẩm KHCN mang tính thực tiễn cao, được áp dụng vào đời sống lao động sản xuất, góp phần cải thiện điều kiện làm việc và bảo vệ sức khỏe người lao động đã ra đời. Trong đó, có đóng góp không nhỏ của Viện nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động, một Viện khoa học đầu ngành về lĩnh vực ATVSLĐ&BVMT ở Việt Nam do TLĐLĐVN quản lý. Từ năm 2001 đến nay, dưới sự chỉ đạo của TLĐLĐVN, Viện BHLĐ đã và đang thực hiện 85 đề tài KHCN các cấp, triển khai ứng dụng 128 công trình ATVSLĐ và BVMT

phục vụ sản xuất và đã được đánh giá cao. Trong đó phải kể đến một số công trình đã được thực hiện thành công sau:

- Hệ thống xử lý ô nhiễm nhiệt - bụi đã được áp dụng ở 3 CSSX, đạt huy chương vàng hội chợ TECHMART-03.

- Thiết bị xử lý bụi tự động cho các CSSX nhỏ, đã áp dụng ở 17 CSSX, đạt Cúp chất lượng vàng tại TECHMART-05.

- Máy đập lúa an toàn ĐL01-TLĐ, đã cung cấp cho 12 CSSX nông nghiệp, đạt Cúp chất lượng vàng TECHMART-05.

- Thiết bị xử lý môi trường dệt — may, đã áp dụng cho 15 CSSX, đạt Cúp chất lượng vàng TECHMART-05.

- Khẩu trang chống bụi ED-6, được kiểm định ở Hàn Quốc và Nhật Bản, hiệu quả cao, giá thành rẻ; đã cung cấp hàng ngàn chiếc cho các CSSX có môi trường làm việc bị ô nhiễm bụi.

- Máy cắt điện tự động đảm bảo an toàn cho các thiết bị hàn điện di động OSC/TBD.01 phục vụ cho các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và thủy điện được hoan nghênh và đánh giá cao. Bước đầu đã sản xuất và cung cấp hơn 200 chiếc cho các công trình xây dựng ở vùng sâu, vùng xa.

- Mũ chống chấn thương sọ não, dây an toàn chống ngã cao, giày ủng chống xăng, dầu mỡ, kiềm, axit... đã được sản xuất để cung cấp cho CSSX.

- Một số quy trình công nghệ xử lý nước: công nghệ xử lý nước thải chứa hoá chất bảo vệ thực vật, công nghệ xử lý nước sạch cho vùng cao (đã được áp dụng tại Huyện A Lưới — Thừa Thiên Huế, Dakrong -Quảng Trị, Lào Cai...).

- Xây dựng và giới thiệu các phương pháp tính toán lợi ích của việc cải thiện MT&ĐKLV như: phương pháp tính toán chi phí và lợi ích (C&B) cho các CSSX nhỏ và làng nghề; phương pháp tính toán thiệt hại do ô nhiễm MTLĐ gây ra...Các phương pháp này đã được giới thiệu sử dụng ở trong, ngoài nước và một số đã được đưa vào tiêu chuẩn Việt Nam.

#### **4. Kết luận**

Để làm tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, Công đoàn Việt Nam đã luôn quan tâm, chăm lo đến công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức về ATVSLĐ và BVMT cho người lao động nói chung và tại các CSSX vừa nhỏ và làng nghề — nơi luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ cao gây TNLĐ và BNN nói riêng.

Các hình thức tuyên truyền sâu rộng như thông qua các lớp huấn luyện, triển lãm cố định và di động, giảng dạy các kiến thức về ATVSLĐ&BVMT cho NLĐ cũng như cho sinh viên tại các trường đại học trên cả nước; thông qua các hoạt động truyền thông như báo chí, xuất bản với những tạp chí chuyên ngành: Tạp chí BHLĐ, tạp chí hoạt động KHCN An toàn, sức khoẻ và môi trường lao động, các bản tin, sách báo chứa đựng những thông tin hữu ích, cập nhật trong lĩnh vực này; các chương trình phổ biến kiến thức sinh động trên truyền hình ... do TLĐLĐVN thực hiện trong những năm qua đã và đang nâng cao hơn nữa nhận thức về ATVSLĐ&BVMT của NSDLĐ, NLĐ các cán bộ hoạt động trong lĩnh vực BHLĐ ... đây chính là những nhân tố tích cực góp phần thúc đẩy công tác này ở các CSSX, nhất là các CSSX vừa-nhỏ và làng nghề.

Bên cạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức thì các hoạt động nghiên cứu triển khai ứng dụng KHCN đã được TLĐLĐVN mà chủ chốt là Viện nghiên cứu KHKT Bảo hộ lao động hết sức coi trọng và đã đạt được nhiều thành tựu. Các kết quả từ các công trình nghiên cứu đã được áp dụng rộng rãi cho các CSSX có tính khoa học thực tiễn, hiệu quả kinh tế xã hội cao với chất lượng đảm bảo đã góp phần lớn trong việc cải thiện điều kiện làm việc, MTLĐ và bảo vệ sức khỏe NLĐ ở Việt Nam./.